

BÀI 14. SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

Câu 1. Mặc dù tổng diện tích rừng đang dần tăng lên, nhưng tài nguyên rừng vẫn suy thoái, vì

- A. diện tích rừng giàu hiện nay còn ít. B. chất lượng rừng chưa thể phục hồi.
C. rừng non chiếm phần lớn diện tích. D. phần lớn diện tích là rừng sản xuất.

Câu 2. Biện pháp bảo vệ rừng sản xuất ở nước ta hiện nay là

- A. thành lập thêm vườn quốc gia, khu bảo tồn.
B. duy trì phát triển diện tích, chất lượng rừng.
C. bảo vệ cảnh quan rừng và đa dạng sinh vật.
D. tăng cường phủ xanh trên đất trống, đồi trọc.

Câu 3. Trong những năm gần đây, tỉ lệ độ che phủ rừng nước ta có xu hướng

- A. không tăng. B. tăng lên. C. giảm xuống. D. không ổn định.

Câu 4. Phát biểu nào sau đây đúng về biện pháp để bảo vệ và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên đất nông nghiệp ở nước ta?

- A. Thực hiện kỹ thuật canh tác ở đất dốc. B. Sử dụng biện pháp nông - lâm kết hợp.
C. Tiến hành thâm canh và cải tạo đất đai. D. Thực hiện kế hoạch định canh định cư.

Câu 5. Phát biểu nào sau đây đúng về vai trò chủ yếu của rừng đầu nguồn ở nước ta?

- A. Bảo tồn các nguồn gen sinh vật. B. Giữ nước ở những hồ thủy điện.
C. Điều hòa nguồn nước và giữ đất. D. Phát triển ngành du lịch sinh thái.

Cho bảng số liệu sau, trả lời từ câu 6 đến câu 9.

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH RỪNG TOÀN QUỐC ĐẾN 31/12/2015

(Đơn vị: nghìn ha)

Loại rừng	Tổng	Thuộc quy hoạch 3 loại rừng			Rừng ngoài quy hoạch
		Đặc dụng	Phòng hộ	Sản xuất	
Rừng tự nhiên	10175,5	2026,9	3840,0	3940,2	368,4
Rừng trồng	3886,3	79,2	622,7	2727,9	456,5
Tổng	14061,8	2106,0	4462,6	6668,2	825,0

Câu 6. Theo bảng số liệu trên, diện tích rừng phòng hộ chiếm bao nhiêu phần trăm?

- A. 40%. B. 31.7%. C. 45%. D. 39.1%.

Câu 7. Theo bảng số liệu trên, loại rừng nào sau đây chiếm 15% tổng diện tích rừng của nước ta?

- A. rừng sản xuất. B. rừng phòng hộ. C. rừng đặc dụng. D. rừng trồng.

Câu 8. Theo bảng số liệu trên, nhận xét nào sau đây đúng?

- A. Diện tích rừng trồng tăng ít hơn diện tích rừng tự nhiên.
B. Diện tích rừng tự nhiên và diện tích rừng trồng đều giảm.
C. Diện tích rừng tự nhiên nhanh hơn diện tích rừng trồng.
D. Tỉ lệ của độ che phủ rừng ở nước ta đang dần được tăng.

Câu 9. Theo bảng số liệu, để thể hiện diện tích rừng của nước ta, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

A. Miền.

B. Tròn.

C. Cột.

D. Kết hợp.

Câu 10. Phát biểu nào sau đây đúng về biểu hiện suy thoái tài nguyên đất ở đồng bằng của nước ta?

A. Đất bị bạc màu, nhiễm mặn, nhiễm phèn.

B. Đất bị thoái hóa nhiều khu vực trơ sỏi đá.

C. Đất bị xói mòn, rửa trôi, xâm thực mạnh.

D. Diện tích đất trống, đồi núi trọc gia tăng.

Câu 11. Phát biểu nào sau đây đúng về giá trị kinh tế của tài nguyên rừng ở nước ta?

A. Điều hòa không khí và giữ mực nước ngầm.

B. Chống xói mòn đất và hạn chế lũ ở miền núi.

C. Cung cấp gỗ, dược phẩm, phát triển du lịch.

D. Nơi lưu giữ các gen quý của nhiều sinh vật.

Câu 12. Biện pháp để bảo vệ đất đồi núi nước ta là

A. thực hiện trồng cây theo băng, đào hố vẩy cá.

B. hạn chế bón phân hóa học, phun thuốc trừ sâu.

C. phát triển rừng tràm trên các khu vực đất phèn.

D. áp dụng hình thức quảng canh, đầu tư thủy lợi.

Câu 13. Tài nguyên nước ở nước ta đang bị ô nhiễm nghiêm trọng chủ yếu là do

A. chất thải của hoạt động du lịch.

B. nước thải công nghiệp và đô thị.

C. thuốc trừ sâu, hóa chất dư thừa.

D. chất thải sinh hoạt của dân cư.

Câu 14. Diện tích rừng bị thu hẹp **không** gây ra hậu quả nào sau đây?

A. Lũ quét gia tăng.

B. Đất trượt và đá lở.

C. Khí hậu nóng lên.

D. Nguy cơ động đất.

Câu 15. Để chống xói mòn trên đất dốc vùng đồi núi, về mặt kỹ thuật canh tác cần phải

A. làm các ruộng bậc thang.

B. bảo vệ rừng và đất rừng.

C. ngăn chặn du canh, du cư.

D. kết hợp nông - lâm nghiệp.

Câu 16. Diện tích đất trống, đồi trọc ở nước ta giảm nhanh trong những năm gần đây chủ yếu do

A. khai hoang và mở rộng diện tích đất trồng trọt.

B. toàn dân đẩy mạnh bảo vệ rừng và trồng rừng.

C. phát triển thủy điện và các công trình thủy lợi.

D. hạn chế tốt tình trạng du canh, du cư ở miền núi.

Câu 17. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết thứ tự sắp xếp đúng của các khu dự trữ sinh quyển thế giới từ Bắc vào Nam?

A. Cát Bà, Cù Lao Chàm, Cần Giờ.

B. Cù Lao Chàm, Cát Bà, Cần Giờ.

C. Cần Giờ, Cát Bà, Cù Lao Chàm.

D. Cát Bà, Cần Giờ, Cù Lao Chàm.

Câu 18. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết thứ tự sắp xếp đúng của các vườn quốc gia từ Bắc vào Nam?

A. Ba Bể, Cát Tiên, Chư Mom Ray.

B. Ba Bể, Chư Mom Ray, Cát Tiên.

C. Chư Mom Ray, Cát Tiên, Ba Bể.

D. Chư Mom Ray, Ba Bể, Cát Tiên.

Câu 19. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết vườn quốc gia nào sau đây nằm trên đảo?

A. Phú Quốc.

B. Núi Chúa.

C. Vũ Quang.

D. Xuân Thủy.